TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-8-2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1987;

Cư trú tại: Tổ R, ấp HB, xã HH, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Cao Minh T, sinh năm 1989;

Cư trú tại: Tổ R, ấp H, xã HH, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Minh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2007, đến ngày 08/3/2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 - 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ghen tuông vô cớ, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, chửi mắng chị và không phụ giúp chị chăm lo gia

đình. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2018 và chị đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh T, nhưng anh T năn nỉ nên chị rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên đến nay anh T vẫn không thay đổi. Nay chị không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống anh T, nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Cao Thành N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2007 và Cao Thành H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2011, hiện đang sống với anh T. Chị đồng ý nuôi dưỡng hai con chung theo nguyện vọng của hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cao Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc chăm lo, sinh hoạt gia đình và anh ghen tuông nghi ngờ chị K có quan hệ tình cảm với người khác. Chị K đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh từ tháng 10/2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh cũng nhiều lần năn nỉ, hòa giải với chị Kiều nhưng chị K vẫn kiên quyết ly hôn với anh. Nay chị K yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về con chung là đúng. Nếu tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị K, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Minh K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Cao Minh T đồng ý ly hôn với chị K; về con chung anh yêu cầu được quyền nuôi hai con chung, yêu cầu chị Kiều cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; về tài san chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

+ Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Cao Thành N, sinh ngày 20/4/2007 và Cao Thành H, sinh ngày 24/3/2011 cho chị Nguyễn Thị Minh K trực

tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Kiều không yêu cầu anh Cao Minh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh K phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2011 tại UBND xã HH, huyện B, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị K thấy rằng, chị K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh T do anh T ghen tuông vô cớ, chửi mắng chị và không phụ giúp kinh tế chăm lo cho gia đình. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Lời trình bày của chị K phù hợp với lời khai của anh T và kết quả xác minh, thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị K nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T.

[2] Về nuôi con chung:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T có 02 con chung tên Cao Thành N, sinh ngày 20/4/2007 và Cao Thành H, sinh ngày 24/3/2011, hiện đang sống với anh T. Xét yêu cầu được quyền nuôi con chung của chị K và anh T thấy rằng: Anh T cho rằng sau khi ly hôn, chị K sống cùng với mẹ ruột và cha dượng, không đủ điều kiện để nuôi con, nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Mặc khác, tại phiên tòa anh trình bày thời gian làm việc trong ngày của anh bao gồm cả ban đêm, nếu đi làm anh sẽ giao con cho ông bà nội chăm sóc. Xét thấy, anh yêu cầu được nuôi con nhưng lại không có điều kiện về thời gian để trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Trong khi đó, chị K có công việc ổn định, thu nhập cao hơn so với anh T, đảm bảo điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, căn cứ biên bản lấy lời khai hai cháu N và H ngày 22/5/2019 (bút lục 26, 27), hai cháu có nguyện vọng sống cùng chị K. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu N và H, xét thấy cần giao hai cháu N và H cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị K đã được giải thích quy định của pháp luật tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con, nhưng chị K vẫn không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh K phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Cao Thành N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2007 và Cao Thành H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị Minh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh Cao Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Cao Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Minh K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh K phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006307 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị K đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh K và anh Cao Minh T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Ktr-NV-THA,TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã HH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thúy